VIETNAM AUSTRALIA INTERNATIONAL SCHOOL

CAMBRIDGE International Examinations
Cambridge International School

Thứ , ngày tháng năm

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG NGHĨA

Câu 1: Từ nào không đồng nghĩa với từ "mẹ" trong các từ sau?

A. bà C. u

B. má D. bầm

Câu 2: Những từ đồng nghĩa với từ "cọp" là: (*nhiều lựa chọn*)

A. beo C. chó

B. hùm D. hổ

Câu 3: Những từ đồng nghĩa với từ "siêng năng" là: (*nhiều lựa chọn*)

A. cần cù C. chăm chỉ

B. hiền lành D. tốt bụng

Câu 4: Chọn từ đồng nghĩa thích hợp với từ đã cho.

- trái ☐ - dũng cảm ☐

- trung thực ☐ - thông minh ☐

Câu 5: Nối các từ sau để tạo thành những cặp từ đồng nghĩa.

ba	xinh tươi	cốc	khổng lồ
ly	to lớn	bố	đẹp đẽ

LIVEWORKSHEETS